

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 30- 5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TH PHỐ HÀ NỘI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tình

Bà Kiều Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Th phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Th phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. PHÙNG VĂN V sinh ngày 21 tháng 01 năm 1996 tại xã V.P, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 6, xã V.P, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn Q và bà Đặng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 153/2012/HSST ngày 18/7/2012, TAND thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội: “Cướp tài sản”; Được đặc xá ra trại ngày 30/8/2013.

+ Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 06/02/2015, TAND huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2016.

Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội.

2. NGUYỄN VĂN TH, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1989 tại xã S.C, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 2, xã S.C, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (không xác định được) và bà Kiều Thị Y; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 24/2012/HSST ngày 24/5/2012, TAND huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành hình phạt tù ra trại ngày 30/4/2014.

+ Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 06/02/2015, TAND huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2016.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 01/2018/HSST ngày 06/02/2018, TAND huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bị cơ quan CSĐT huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2017 về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay đang chấp hành hình phạt tù mức hình phạt 36 tháng tù của bản án số 01/2018/HSST ngày 06/02/2018 nói trên theo Quyết định thi hành án phạt tù số 30/2018/QĐ-CA của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ).

3. ĐOÀN VĂN D (tức B), sinh ngày 07 tháng 6 năm 1992 tại xã V.X, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 10, xã V.X, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Tại bản án số 127/2015/HSST ngày 30/11/2015, TAND thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 29/5/2017.

+ Tại bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017, bị TAND huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Tại bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017, TAND huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 33 tháng tù. Hiện đang được tạm hoãn thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D: **Ông Nguyễn Danh Sơn** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người bị hại:

- **Anh Kim Văn Tr**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Cụm 5, xã H.M, huyện P, TP Hà Nội;

Có mặt người đại diện là ông Kim Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Cụm 5, xã H.M, huyện P, TP Hà Nội (là bố đẻ)

- **Anh Khuất Văn L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Cụm 14, xã S.C, huyện P, TP Hà Nội;

- **Chị Hà Thị H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Kinh Đa, xã C.Y, huyện T, TP Hà Nội;

- **Anh Nguyễn Đức S**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã C.N, huyện T, TP Hà Nội;

Bị cáo Phùng Văn V và bị cáo Nguyễn Văn Th có mặt tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn D (tức B) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được HĐXX chấp nhận. Người bị hại: anh Kim Văn Tr có người đại diện là ông Kim Văn T (bố đẻ) có mặt, anh Khuất Văn L, chị Hà Thị H, anh Nguyễn Đức S vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2017, Phùng Văn V cùng Nguyễn Văn Th cùng nhau đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER (không rõ biển kiểm soát) đi lang thang trên các tuyến đường giao thông liên xã, mục đích xem có ai để xe mô tô sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Khi đi đến địa phận xã T.C, huyện P phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 29X1-127.50, SK: 219329, SM: 1519432 của anh Kim Văn Tr (SN: 1998; trú tại: Cụm 5, xã H.M, huyện P, TP Hà Nội) dừng tại bờ sông Đáy, gần cầu sông số 4 thuộc địa phận xã T.C, huyện P, Hà Nội. Quan sát xung quanh, thấy không có người trông giữ, Th bảo V dừng xe lại, Th ngồi trên xe nổ máy chờ sẵn và cảnh giới, V cầm vạm phá khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước đi đến phá khóa điện xe mô tô của anh Kim Văn Tr nổ máy điều khiển đi khỏi hiện trường. Sau đó, Th đem chiếc xe máy trộm cắp được đến bán cho Đoàn Văn D được 5.000.000đ. Số tiền này, Th chia cho V 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 21/9/2017, Nguyễn Văn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ khởi tố, bắt tạm giam về tội “**Trộm cắp tài sản**” xảy ra trên địa bàn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Phùng Văn V tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên ngày 07/12/2017, đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đầu thú.

Đoàn Văn D khai nhận, có mua chiếc xe máy trên của Th giá 5.000.000đ, D đã mang bán cho một người đàn ông (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) tại khu vực chợ xe máy Dịch Vọng, Hà Nội với giá 5.500.000đ, thu lời 500.000đ. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm, thu hồi tang vật.

Ngày 09/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ đã kết luận: vào thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe có trị giá là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, anh Kim Văn Tr khai báo việc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 29X1- 127.50, SK: 219329, SM: 1519432. Ngoài ra, còn mất 01 (*một*) chiếc ví giả da, màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hiểm xe máy đều mang tên Kim Văn Tr và số tiền 200.000đ để trong cốp xe máy, nhưng Nguyễn Văn Th khai nhận đã vứt bỏ trên đường đi, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm để thu hồi.

Do không thu hồi được tài sản trả cho người bị hại, nên anh Kim Văn Tr đề nghị được bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất trộm là 15.000.000đ và số tiền 200.000đ để trong cốp xe, tổng số 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*); Còn chiếc ví giả da màu đen, giấy phép lái xe, giấy bảo hiểm xe máy anh không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Th và Phùng Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Kim Văn Tr tại xã T.C, huyện P như đã nêu trên; Đồng thời còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện P và 02 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện T, Thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Trên địa bàn huyện P: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/9/2017, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đi qua cửa hàng chăn ga, gối đệm của gia đình anh Khuất Văn H (*sinh năm 2000, tại Cụm 6, xã S.C, huyện P*), thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển số: 29V3 – 33270, số khung: 717134; số máy: 717287 của anh Khuất Văn H1, (*sinh năm 2000, trú tại Cụm 14, xã S.C, huyện P*) dựng trước cửa nhà. Quan sát thấy xung quanh không có người, Phùng Văn V đứng ngoài cảnh giới, còn Nguyễn Văn Th đi đến dùng VAM mang theo trên người phá khóa cổ, mở ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Sau khi trộm cắp, Nguyễn Văn Th một mình điều khiển xe máy đi đến bán cho Đoàn Văn D được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Số tiền này, Th chia cho V 2.500.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn D khai không tiêu thụ chiếc xe máy trên của Nguyễn Văn Th; Ngoài lời khai của Th, quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ nào nữa để chứng minh làm rõ việc mua bán này. Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm, thu hồi tang vật.

Ngày 14/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ đã kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe máy trên có trị giá là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển số: 29V3 – 33270, số khung: 717134; số máy: 717287 mà Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th chiếm đoạt được là tài sản của anh Khuất Văn

L, (SN: 1977; trú tại: *Cụm 14, xã S.C, huyện P*) cho con trai là Khuất Văn H1 mượn đi chơi.

Do không thu hồi được tài sản trả cho người bị hại, nên anh Khuất Văn L đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất trộm là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

2. Trên địa bàn huyện T:

* **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 02/9/2017, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đi qua đường giao thông nội đồng thuộc cánh đồng Mạ Mọc, xã C.Y, huyện T, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng, biển số: 29V5 – 282.35, số khung: 098331; số máy: 098268 của chị Hà Thị H (*sinh năm 1984, trú tại thôn Kinh Đa, xã C.Y, huyện T*) dựng ở ven đường đồng, sát trang trại nhà ông Q. Quan sát xung quanh thấy không có người, Nguyễn Văn Th đi đến dùng VAM mang theo phá khóa cổ, mở ổ khoá điện, nổ máy điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Th mang xe máy trộm cắp đến bán cho Đoàn Văn D được 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Th chia cho V 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn D khai nhận, sau khi mua chiếc xe máy trên của Th với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), D mang bán cho một người thanh niên (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) tại khu vực chợ xe máy Dịch Vọng, Hà Nội với giá 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), thu lời 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm, thu hồi tang vật.

Ngày 14/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ đã kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe máy trên có giá trị là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Do không thu hồi được tài sản trả cho người bị hại, nên chị Hà Thị H đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe máy là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

* **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 15/7 âm lịch năm 2017 (tức ngày 05/9/2017), Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đi trên đường giao thông nội đồng thuộc cánh đồng Hối, Thôn 2, xã C.N, huyện T, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển số: 29M4 – 2697, số khung: 0256973, số máy: 0256994 của anh Nguyễn Đức S (*sinh năm 1973, trú tại: Thôn 2, xã C.N, huyện T*) đi câu cá, dựng ở ven đường gần cầu Tây Ninh 1. Quan sát thấy xung quanh không có người, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khoá điện, Phùng Văn V đi đến nổ máy điều khiển xe đi luôn. Sau khi trộm cắp được tài sản, V giao cho Nguyễn Văn Th mang đến bán cho Đoàn Văn D được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Số tiền này, Th chia cho V 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn D khai không tiêu thụ chiếc xe máy trên của Nguyễn Văn Th; Ngoài lời khai của Th không có tài liệu chứng cứ nào nữa để chứng minh làm rõ việc này. Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm, thu hồi tài sản.

Ngày 14/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ đã kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe máy trên trị giá là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Do không thu hồi được tài sản trả cho người bị hại, nên anh Nguyễn Đức S đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất trộm là 11.500.000đ (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã có văn bản gửi đến Công an huyện Thạch Thất để trao đổi việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất đã có văn bản uỷ quyền cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ tiến hành điều tra giải quyết đối với 02 vụ trộm cắp xe máy nêu trên.

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th có khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy của người khác trên địa bàn huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

1/. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 27/11/2016, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đi qua đường ngõ xóm thuộc xã T.C, huyện P, phát hiện thấy trước cửa một nhà dân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng. Quan sát thấy xung quanh không có người, Nguyễn Văn Th đưa VAM cho Phùng Văn V đi đến dùng VAM phá khóa cổ, mở ổ khoá điện, nổ máy điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Sau đó, V giao xe máy trộm cắp được cho Th mang đến bán cho Đoàn Văn D được bao nhiêu tiền V không biết. Th có chia cho V 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng, biển số: 29V3 – 228.96, số khung 510417, số máy 510351 là tài sản của anh Đỗ Kim Th1 (*sinh năm 1996, trú tại Cụm 5, xã T.C, huyện P*).

Ngày 14/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ đã kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe máy nêu trên trị giá là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, anh Đỗ Kim Th1 đề nghị bồi thường trị giá chiếc xe máy bị mất trộm là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Th khai không cùng Phùng Văn V đi trộm cắp chiếc xe máy này và Đoàn Văn D cũng khai không tiêu thụ chiếc xe máy trên của Nguyễn Văn Th; Ngoài lời khai của Phùng Văn V không có tài liệu chứng cứ nào nữa để chứng minh làm rõ nội dung vụ việc. Do chưa đủ căn cứ vững chắc để xử lý hành vi của Phùng Văn V, Nguyễn Văn Th và Đoàn Văn D đối với vụ việc này, nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 một ngày đầu tháng 9 năm 2017 (*không rõ ngày cụ thể*), V và Th đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng của Th lên Phú Thọ chơi, mục đích tìm xe máy sơ hở để ăn trộm cắp. V và

Th đi theo đường Quốc lộ 32 qua cầu Trung Hà rẽ trái đi đến huyện Thanh Thủy, rồi rẽ phải đi huyện Thanh Sơn khi đi qua ngã tư huyện Thanh Sơn khoảng 10km thuộc địa phận huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng không rõ biển kiểm soát, dừng ở trong sân một ngôi nhà cấp 4 ở ven đường bên phải (*theo hướng từ ngã tư Thanh Sơn đi Tân Sơn*). Quan sát thấy cổng mở cửa, xung quanh không có người, Phùng Văn V ở ngoài cổng vẫn nổ máy xe đứng canh giới, còn Nguyễn Văn Th đi vào trộm cắp xe máy điều khiển đi khỏi hiện trường. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Th không thừa nhận đã cùng Phùng Văn V trộm cắp chiếc xe máy này.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã đưa Phùng Văn V đi chỉ dẫn xác định hiện trường vụ án nhưng Phùng Văn V không xác định được vị trí nơi đã trộm cắp chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã phối hợp với Cơ quan điều tra của Công an huyện Tân Sơn thông báo truy tìm nhưng không xác định được người bị hại. Ngoài lời khai của V không có tài liệu chứng cứ nào nữa để chứng minh làm rõ vụ việc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, giải quyết.

3. Vụ thứ ba: Ngày 08/9/2017, Nguyễn Văn Th và Phùng Văn V đi xe mô tô của V lên Phú Thọ chơi, khi đến khu vực tượng đài tưởng niệm của huyện Tân Sơn, thuộc khu 9, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, Phú Thọ phát hiện thấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh - đen, BKS: 19T5-8822 dừng tại cổng đài tưởng niệm. Phùng Văn V đã dùng VAM phá khóa cổ, mở ổ khoá điện, nổ máy và điều khiển xe đi. Sau đó, Th mang chiếc xe máy này đến bán cho Đoàn Văn D được 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Số tiền này, Th chia cho V 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Đối với vụ việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn Th về tội trộm cắp tài sản. Còn đối với Phùng Văn V và Đoàn Văn D đều không thừa nhận việc cùng Nguyễn Văn Th trộm cắp và tiêu thụ chiếc xe máy trên. Do chưa đủ tài liệu, chứng minh hành vi phạm tội của Phùng Văn V và Đoàn Văn D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tách ra tiếp tục điều tra chưa đề cập giải quyết. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ không đề cập giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Đoàn Văn D (B) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (thêm điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Th và D), xử phạt bị cáo Phùng Văn V từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/12/2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 42 đến 48 tháng tù, tổng hợp hình phạt với mức án 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, buộc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2017; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đoàn Văn D (tức B) từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với mức án 33 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo 02 Bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017 và bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 đều của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Do điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên không đề cập hình phạt bổ sung.

Về TNDS: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Kim Văn Tr số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 15.000.000đ và 200.000đ để trong cốp xe, tổng cộng là 15.200.000đ, phần của mỗi bị cáo là 7.600.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Khuất Văn L số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 17.000.000đ, phần của mỗi bị cáo là 8.500.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 14.000.000đ, phần của mỗi bị cáo là 7.000.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức S số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 11.500.000đ, phần của V là 5.700.000đ, phần của Th là 5.800.000đ.

Truy thu số tiền bị cáo Đoàn Văn D đã thu lời bất chính là 1.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D xác định: Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu nên về tội danh và điều luật đề nghị áp dụng là đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người khuyết tật nặng để xét xử bị cáo mức án thấp nhất. Do bị cáo thuộc

diện hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Trong khoảng thời gian từ 8/2017 đến 9/2017, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đã nhiều lần trộm cắp tài sản là xe máy của người khác trên địa bàn huyện P, huyện T, Thành phố Hà Nội mang bán cho Đoàn Văn D lấy tiền tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 27/8/2017, Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 29X1-127.50, SK: 219329, SM: 1519432 của anh Kim Văn Tr, tại khu vực gần cầu sông số 4 thuộc địa phận xã T.C, huyện P, tài sản trị giá 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) (cả tiền để trong cốp xe);

Vụ thứ hai: Ngày 05/9/2017, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển số: 29V3 – 33270, số khung: 717134, số máy: 717287 của anh Khuất Văn H1 (chủ tài sản là ông Khuất Văn L), tại Cụm 6, xã S.C, huyện P, tài sản trị giá 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*);

Vụ thứ ba: Ngày 02/9/2017, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng, biển số: 29V5 – 282.35, số khung: 098331; số máy: 098268 của chị Hà Thị H, tại đường giao thông nội đồng thuộc cánh đồng thôn Mạ Mọc, xã C.Y, huyện T, tài sản trị giá 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*);

Vụ thứ tư: Ngày 05/9/2017 (15/7 âm lịch), trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu, biển số: 29M4 – 2697, số khung: 0256973, số máy: 0256994 của anh Nguyễn Đức S, tại đường giao thông nội đồng thuộc cánh đồng Hối, Thôn 2, xã C.N, huyện T, tài sản trị giá 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*);

Đoàn Văn D không có thỏa thuận trước, biết tài sản là do V và Th trộm cắp mà có, bản thân có nhiều tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn tiếp tục tiêu thụ tài sản là 02 chiếc xe máy mà V và Th trộm cắp.

Hành vi của V và Th đã cấu Th tội Trộm cắp tài sản. Cả 2 bị cáo đều có nhiều tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 57.700.000đ nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại

điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. D đã có 3 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo dư luận hoang mang trong quần chúng nhân dân, bản thân các bị cáo đều đã có nhiều tiền án về loại tội này nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản không có sự bàn bạc phân công chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên Th có vai trò tích cực hơn trong việc trực tiếp sử dụng VAM phá khóa và trực tiếp mang đi tiêu thụ.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo V và Th đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo điểm e khoản 2 Điều 138 nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần. Đối với bị cáo D, do tiêu thụ tài sản hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo V đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo D được xác định là người tàn tật nặng và đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại UBND xã V.X nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Song xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho những người bị hại theo giá trị tài sản đã được định giá như sau:

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Kim Văn Tr số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 15.000.000đ và 200.000đ để trong cốp xe, tổng cộng là 15.200.000đ, phần của mỗi bị cáo là 7.600.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Khuất Văn L số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 17.000.000đ, phần của mỗi bị cáo là 8.500.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 14.000.000đ, phần của mỗi bị cáo là 7.000.000đ

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức S số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 11.500.000đ, phần của mỗi bị cáo là 5.750.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật mà V và Th đã trộm cắp, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc VAM do Th tự chế là công cụ mà V và Th sử dụng để phá ổ khóa xe máy để trộm cắp như đã nêu trên; Các bị cáo khai nhận, đã đánh rơi mất chiếc VAM này trong quá trình đi trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy tìm, thu hồi, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter và chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius mà các Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th sử dụng đi trộm cắp tài sản; Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận mượn của người mới quen biết không rõ tên, tuổi, địa chỉ, khi mượn chỉ nói đi chơi, không nhằm mục đích sử dụng đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ nội dung vụ việc.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream (*do Trung Quốc sản xuất*) mà Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th sử dụng đi trộm cắp xe máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ đã thu giữ và xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thọ không đề cập giải quyết nữa.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phùng Văn V 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2017.

Căn cứ vào điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với mức án 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, buộc Th phải

chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 6 (*sáu*) năm 9 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2017.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Văn D (tức B) 30 (*ba mươi*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với mức án 33 (*ba mươi ba*) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo 02 Bản án số 41/2017/HSST ngày 07/8/2017 và bản án số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 đều của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành cả 3 bản án là 5 (*năm*) năm 3 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Kim Văn Tr số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 15.000.000đ và 200.000đ để trong cốp xe, tổng cộng là 15.200.000đ (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*), phần của mỗi bị cáo là 7.600.000đ (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Khuất Văn L số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*), phần của mỗi bị cáo là 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*), phần của mỗi bị cáo là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

- Buộc các bị cáo V và Th phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức S số tiền trị giá chiếc xe bị mất là 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*), phần của mỗi bị cáo là 5.750.000đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Đoàn Văn D phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn D.

Các bị cáo Phùng Văn V và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 1.433.500đ (*Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan